

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 281/2019/HS-ST.
Ngày 25/6/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Yến.

Bà Nguyễn Thị Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 235/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Tấn T, sinh năm 1989, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 3, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, Đảng phái: Không; Con ông Lê Văn L, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; Bị cáo chung sống (không có đăng ký kết hôn) với chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1989, chưa có con chung.

Tiền án:

+ Ngày 17/04/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 73/2012/HSST. Bị cáo chưa đóng án phí và nộp phạt 5.000.000 đồng.

+ Ngày 18/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 144/2015/HSST. Bị cáo chưa đóng án phí.

+ Ngày 29/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt của bản án 144/2015/HSST ngày 18/9/2015, của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai là 02 năm 04 tháng tù theo bản án số 80/2016/HSST.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/8/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 204/2009/HSST.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 26/02/2019, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 137 ngày 07/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (Bị cáo có mặt)

- Bị hại: Anh **Triệu Kim Q**, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 2, ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: Tiệm hớt tóc Q Hoa, tổ 5, ấp K, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 26/02/2019, Lê Tấn T đi bộ một mình tới tiệm hớt tóc Q Hoa tại địa chỉ tổ 5, ấp K, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do anh Triệu Kim Q làm chủ. Trong khi đang hớt tóc T phát hiện anh Q đang để chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime trên kệ bàn để sạc pin nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khi hớt tóc xong T trả tiền cho anh Q và xin một ly nước để uống, trong lúc anh Q vào trong để lấy nước T đã trộm cắp chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime rồi tẩu thoát. Sau khi anh Q lên thì không thấy T và phát hiện bị mất chiếc điện thoại di động để trên bàn nên anh Q đã đến Công an xã T trình báo sự việc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T mang bán chiếc điện thoại trên cho anh Trương Tuấn A, tại địa chỉ tổ 5, ấp K, xã T, thành phố B thì bị phát hiện bắt giữ. Công an xã T đã lập sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime là tài sản trộm cắp được Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ trả lại cho chủ sở hữu là anh Triệu Kim Q.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/TCKH-HĐĐG ngày 02/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime trị giá là 3.352.000 đồng.

Về dân sự: Anh Triệu Kim Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại đối với Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa không có ý kiến đối với Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Biên Hòa.

Bản cáo trạng số: 244/CT-VKSBH ngày 14/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Lê Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Tấn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người bị hại, người làm chứng các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 26/02/2019, tại tiệm hớt tóc Q Hoa, địa chỉ tổ 5, ấp K, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Lê Tấn T đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime trị giá 3.352.000 đồng của anh Triệu Kim Q thì bị phát hiện điều tra xử lý. Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh

trật tự tại địa phương. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, bản thân bị cáo nghiện ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime là tài sản trộm cắp được Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ trả lại cho chủ sở hữu là anh Triệu Kim Q là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Đối với Trương Tuấn A là người T mang điện thoại đến bán, anh Tuấn A không mua và không biết chiếc điện thoại trên do T phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Tấn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Tấn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Loan Trần Hải Yến